TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 127/2021/QĐST-HNGĐ	*Quận 7, ngày 12 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 80/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2021 về việc "Ly hôn", giữa:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị H, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn Thịnh Hòa, xã H, huyện H, tỉnh T.

Bị đơn: Ông Nguyễn Băng Đ, sinh năm 1985

Địa chỉ: Khóm 5, thị trấn C, huyện C, tỉnh T.

Nơi cư trú: D1-504 khu lưu trú công nhân đường B, khu phố 2A, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị H và ông Nguyễn Băng Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị H và ông Nguyễn Băng Đ thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 116 do Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh T cấp ngày 18/10/2019).

2.2. Về con chung: Bà Lê Thị H và ông Nguyễn Băng Đ xác định có 01 con chung tên Nguyễn Lê Ngân P, sinh ngày 03/4/2020. Hai bên thỏa thuận bà Lê Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ P cho đến khi thành niên. Việc cấp dưỡng cho con do hai bên tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Băng Đ có quyền đi lại trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì quyền, lợi ích của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng cho con.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lê Thị H và ông Nguyễn Băng Đ xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Lê Thị H tự nguyện chịu 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền bà H đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng; hoàn trả lại cho bà H 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0042317 ngày 02/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà H đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn C, huyện C, tỉnh T (GCNKH số 116 đăng ký ngày 18/10/2019);
- Lưu hồ sơ vụ án. (*TK Thu*)

THẨM PHÁN

Phạm Văn Thạnh